ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ HỒNG THẮNG

PHÁP LUẬT QUỐC TẾ PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI, PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM

Chuyên ngành **: Luật quốc tế**
Mã số **: 60 38 60**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Văn Thắng**

Phản biện 1**:**

Phản biện 2**:**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2012.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

		Trang
	Trang phụ bìa	
	Lời cam đoan	
	Mục lục	
	Danh mục các bảng	
	MỞ ĐẦU	1
	***Chương 1*: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM**	9
1.1.	Khái niệm trẻ em, lao động trẻ em và xóa bỏ lao động trẻ em	9
1.1.1.	Khái niệm trẻ em	9
1.1.2.	Khái niệm lao động trẻ em	12
1.1.3.	Khái niệm xóa bỏ lao động trẻ em	15
1.2.	Sự cần thiết phải xóa bỏ lao động trẻ em	16
1.2.1.	Đặc điểm về sinh lý	16
1.2.2.	Đặc điểm về tâm lý	17
1.2.3.	Yếu tố gia đình - xã hội	18
1.3.	Cơ sở pháp lý quốc tế về lao động trẻ em và xóa bỏ lao động trẻ em	18
1.3.1.	Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945	18
1.3.2.	Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948	19
1.3.3.	Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966	20
1.3.4.	Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966	21
1.3.5.	Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em năm 1989	22
1.3.6.	Các công ước và khuyến nghị của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) trong lĩnh vực điều chỉnh pháp lý quốc tế đối với lao động trẻ em	26
	***Chương 2*: PHÁP LUẬT VIỆT NAM TRONG TƯƠNG QUAN SO SÁNH VỚI PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM**	38
2.1.	Mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	38
2.1.1.	Mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia	38
2.1.2.	Mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực lao động trẻ em	40
2.2.	Hệ thống pháp luật việt nam về xóa bỏ lao động trẻ em trong tương quan so sánh với pháp luật quốc tế và pháp luật nước ngoài	42
2.2.1.	Phòng ngừa nguy cơ trẻ em phải lao động sớm hoặc bị bóc lột, lạm dụng trong pháp luật Việt Nam	42
2.2.2.	Các quy định pháp luật Việt Nam về xóa bỏ lao động trẻ em trong tương quan so sánh với pháp luật quốc tế, pháp luật nước ngoài	59
	***Chương 3*: THỰC TRẠNG THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT**	79
3.1.	Thực trạng xóa bỏ lao động trẻ em	79
3.1.1.	Thực trạng lao động trẻ em trên thế giới	79
3.1.2.	Thực trạng xóa bỏ lao động trẻ em ở Việt Nam	82
3.2.	Việc thực hiện pháp luật về xóa bỏ lao động trẻ em	85
3.2.1.	Về độ tuổi lao động và học nghề	85
3.2.2.	Trong lĩnh vực việc làm và học nghề	87
3.2.3.	Trong lĩnh vực hợp đồng lao động	89
3.2.4.	Đối với thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	90
3.2.5.	Trong lĩnh vực tiền lương, tiền công	92
3.2.6.	Trong lĩnh vực an toàn lao động, vệ sinh lao động	93
3.2.7.	Việc chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động	95
3.2.8.	Trong lĩnh vực thanh kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật	96
3.3.	Nhận xét chung về tình hình thực thi pháp luật về xóa bỏ lao động trẻ em ở Việt Nam	97
3.4.	Một số phương hướng và giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả pháp luật về xóa bỏ lao động trẻ em	99
3.4.1.	Sự cần thiết của việc hoàn thiện chế độ pháp lý về phòng chống, xóa bỏ lao động trẻ em	100
3.4.2.	Một số kiến nghị có tính chất giải pháp	103
	KẾT LUẬN	110
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	112

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trẻ em là tương lai của đất nước, là mầm non, là hạnh phúc của mỗi gia đình. Thông điệp "Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai" luôn được nhắc đến trên toàn thế giới nhằm nhấn mạnh nỗ lực chăm sóc và bảo vệ trẻ em vì tương lai của nhân loại. Với quan điểm trẻ em là tương lai của đất nước, là lớp người kế tục sự nghiệp của dân tộc, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, xác định đây là chiến lược và sự nghiệp của toàn xã hội. Hiến pháp năm 1992 khẳng định: "Trẻ em được gia đình, nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục" (Điều 65).

Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, năm 2001, của Đảng đã nêu rõ: "Chính sách chăm sóc, bảo vệ trẻ em tập trung vào thực hiện quyền trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn và lành mạnh, phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; trẻ em mồ côi, bị khuyết tật, sống trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có cơ hội học tập và vui chơi".

Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI lại một lần nữa khẳng định trong đường lối, chính sách của Đảng là: "Chú trọng cải thiện điều kiện sống, lao động và học tập của thanh niên, thiếu niên, giáo dục và bảo vệ trẻ em".

Trong quá trình đổi mới đất nước, trong lĩnh vực pháp luật, Bộ luật Lao động được thông qua ngày 23.6.1994, có hiệu lực từ ngày 01.01.1995 (sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007) cùng nhiều văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn khác đã góp phần tích cực bảo vệ quyền lợi của người lao động, người sử dụng lao động trong nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, do nhiều lý do khác nhau, không phải tất cả mọi người đều có khả năng như nhau khi tham gia vào quan hệ lao động. Bên cạnh những người có ưu thế có nhiều cơ may, là những người yếu thế có ít cơ may. Do vậy, bên cạnh những quy định áp dụng chung, Bộ luật lao động cũng có những quy định dành riêng cho một số lao động có đặc điểm riêng, hay còn gọi là lao động đặc thù, trong đó có lao động của người chưa thành niên. Những quy định về "Lao động chưa thành niên" tại Mục I, Chương IX của Bộ luật lao động đã kế thừa và phát

triển các văn bản pháp luật trước đó trong lĩnh vực lao động trẻ em, cũng như lao động là người chưa thành niên.

+ Cộng đồng quốc tế coi trẻ em là tương lai của thế giới ngày mai nên đã quyết tâm cùng bảo vệ trẻ em khỏi bị xâm hại, bóc lột, lạm dụng và khỏi các hình thức đối xử tồi tệ. Vì thế, cộng đồng quốc tế đã ban hành các điều ước quốc tế trực tiếp hoặc gián tiếp quy định về bảo vệ trẻ em nói chung, về xóa bỏ lao động trẻ em nói riêng.

+ Ở các nước: Lao động trẻ em cũng là vấn đề được quan tâm đặc biệt vì nó có ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài đối với cá nhân, cộng đồng. Những nước phát triển như Mỹ, nước có nền kinh tế đang phát triển như Trung Quốc là những nước điển hình cần nghiên cứu và rút ra kinh nghiệm giải quyết vấn đề lao động trẻ em ở Việt Nam.

Trên đây là những lý do khiến chúng tôi chọn vấn đề "***Pháp luật quốc tế, pháp luật nước ngoài và pháp luật Việt Nam về xóa bỏ lao động trẻ em***" làm đề tài cho luận văn tốt nghiệp cao học luật của mình. Nghiên cứu đề tài này, chúng tôi mong muốn góp phần vào việc hoàn thiện hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn của chế độ pháp lý đối với xóa bỏ lao động trẻ em ở nước ta.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Thời gian gần đây, từ những góc độ khác nhau, ngày càng có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên đề, bài viết về thực trạng lao động trẻ em, lao động chưa thành niên, đáng chú ý như:

"*Vấn đề lao động trẻ em*" của Vũ Ngọc Bình, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000, tập trung nêu vấn đề lao động trẻ em trên thế giới và vấn đề lao động trẻ em ở Việt Nam hiện nay, các giải pháp nhằm giải quyết vấn đề lao động trẻ em trong nền kinh tế thị trường.

"*Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn*" của Bộ Lao động - Thương bình - Xã hội, phối hợp với UNICEF biên soạn, NXB Lao động - Thương bình - Xã hội, Hà Nội, năm 2000 gồm hệ thống những quan điểm chỉ đạo của Đảng, cũng như chính sách pháp luật của Nhà nước, đối với từng nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- "*Trẻ em làm thuê giúp việc gia đình ở Hà Nội*", do nhóm nghiên cứu của khoa Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và Tổ chức Cứu trợ trẻ em Thụy Điển tại Việt Nam (Save the Children Sweden) thực hiện, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000.

Một số hội nghị, hội thảo chuyên đề về trẻ em cũng được tổ chức, như: "*Hội nghị bàn biện pháp phòng ngừa, giải quyết tình trạng trẻ em lang thang ở các vùng trọng điểm*" ngày 06.10.1998; "Hội thảo Quốc gia thực hiện Công ước số 182 về lao động trẻ em" ngày 28.6.2001.

Ngoài ra, có một số bài báo cũng đề cập đến vấn đề lao động trẻ em, như: "*Lao động trẻ em: SOS*" của Cao Hùng - Dương Minh Đức đăng trên Báo Lao động số ra ngày 22.8.2000; "*Trẻ em lao động ở Vĩnh Long*" của Văn Kim Khang đăng trên Báo Giáo dục và Thời đại số ra ngày 03.5.1998, "Giúp trẻ thoát khỏi các hình thức lao động tồi tệ: cần sự chung tay của toàn xã hội" của Anh Nguyễn đăng trên Báo Giáo dục và Thời đại số 22 ra ngày 30.5.2010, "*Bí sử nơi sản xuất trái bóng*" của Nguyễn Minh đăng trên Báo Cảnh sát toàn cầu số 14 ra ngày 01.7.2010, "*Trẻ em đường phố, con đường nào để thành người lương thiện?*" của Việt Hùng đăng trên Báo Phụ nữ Việt Nam số 146 ra ngày 07.12.2011…

Các công trình hoặc bài nghiên cứu nói trên chủ yếu tập trung vào đối tượng trẻ em và lao động trẻ em mà không đi sâu nghiên cứu vấn đề xóa bỏ lao động trẻ em. Cho nên, có thể nói đề tài: "Pháp luật quốc tế, pháp luật nước ngoài, pháp luật Việt Nam về xóa bỏ lao động trẻ em" của chúng tôi là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống, tương đối toàn diện về xóa bỏ lao động trẻ em dưới góc độ pháp luật quốc tế, pháp luật nước ngoài, pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Mục đích của luận văn nghiên cứu pháp luật quốc tế, pháp luật Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và pháp luật Việt Nam về xóa bỏ lao động trẻ em. Đánh giá xem xét các quy định về xóa bỏ lao động trẻ em theo các công ước mà Việt Nam là thành viên được thực hiện

như thế nào? Sau đó, đặt trong tương quan so sánh xem pháp luật Việt Nam quy định về xóa bỏ lao động trẻ em đã thực sự phù hợp, tương đồng với pháp luật quốc tế chưa, cần học hỏi kinh nghiệm gì ở pháp luật nước ngoài, những tồn tại, khiếm khuyết cần khắc phục.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Từ những mục đích đó, đề tài xác định nhiệm vụ là:

- Làm rõ về mặt lý luận về lao động trẻ em và xóa bỏ lao động trẻ em

- Phân tích và đánh giá những quy định pháp luật hiện hành của quốc tế, nước ngoài và Việt Nam về xóa bỏ lao động trẻ em, thực tiễn kết quả thực hiện xóa bỏ lao động trẻ em hiện nay, đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những tồn tại để hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định có liên quan về xóa bỏ lao động trẻ em của pháp luật trong nước đảm bảo phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

- Kiến nghị hướng sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xóa bỏ lao động trẻ em cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

3.3. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Luận văn tập trung nghiên cứu quy định cơ bản của pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam về xóa bỏ lao động trẻ em, trong đó có phân tích, so sánh với pháp luật một số nước như Trung Quốc, Hoa Kỳ.

Phân tích, đánh giá việc thực thi các vấn đề trên trong thực tiễn ở Việt Nam. Những kết quả đã làm được và những vấn đề còn tồn tại.

Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý bảo đảm thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về lĩnh vực này, đồng thời nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em và bảo đảm các quyền trẻ em.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

* Các điều ước quốc tế quy định về trẻ em và xóa bỏ lao động trẻ em:

- Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945;

- Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948;

- Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989;

- Các điều ước quốc tế của tổ chức lao động quốc tế (ILO) về xóa bỏ lao động trẻ em: Công ước số 138 của ILO về độ tuổi tối thiểu được phép đi làm

việc, Công ước số 182 của ILO về việc cấm và hành động ngay lập tức để xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất…

* Văn bản pháp luật trong nước:

- Đường lối, chủ trương của Đảng và nhà nước về xóa bỏ lao động trẻ em;

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi);

- Bộ luật Lao động của nước CHXHCN Việt Nam năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006,2007);

- Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004;

- Bộ luật dân sự của nước CHXHCN Việt Nam năm 2005;

- Bộ luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam 1999 (đã được sửa đổi năm 2009);

- Các văn bản dưới luật liên quan đến xóa bỏ lao động trẻ em.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử kết hợp với các phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp so sánh đối chiếu và phương pháp xã hội học cụ thể.

5. Điểm mới của luận văn

Luận văn là công trình đầu tiên đi sâu vào phân tích một cách toàn diện, đầy đủ và hệ thống các quy định của quốc tế về xóa bỏ lao động trẻ em, nghiên cứu, đánh giá những điểm tích cực và hạn chế của quy định về xóa bỏ lao động trẻ em của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Việt Nam... Từ đó góp phần hoàn thiện pháp luật trong nước, các giải pháp hạn chế tiến tới xóa bỏ lao động trẻ em ở Việt Nam.

6. Ý nghĩa *của luận văn*

Luận văn làm rõ một số nội dung cơ bản về lao động trẻ em và xóa bỏ lao động trẻ em trong pháp luật quốc tế, pháp luật nước ngoài, pháp luật Việt Nam và các công ước mà Việt Nam là thành viên. Nêu một số vấn đề tồn tại cần sửa đổi, bổ sung vào pháp luật Việt Nam hiện hành tạo cơ sở pháp lý hoàn thiện hơn trong thực hiện tốt các quyền trẻ em cũng như việc xóa bỏ lao động trẻ em ở Việt Nam.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận chung về xóa bỏ lao động trẻ em

Chương 2: Pháp luật Việt Nam trong tương quan so sánh với pháp luật quốc tế và pháp luật nước ngoài về xóa bỏ lao động trẻ em

Chương 3: Thực thi pháp luật về xóa bỏ lao động trẻ em tại Việt Nam và các giải pháp đề xuất.

Chương 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM

1.1. Khái niệm trẻ em, lao động trẻ em và xóa bỏ lao động trẻ em

1.1.1. Khái niệm trẻ em

Để hiểu khái niệm xóa bỏ lao động trẻ em, trước hết cần làm rõ khái niệm trẻ em.

Điều 1 Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1989 đưa ra quy định mới, theo đó: "Trẻ em có nghĩa là người dưới mười tám tuổi". Bởi công ước này được coi là điều ước quốc tế toàn diện, tiến bộ nhất về vấn đề quyền trẻ em tính đến thời điểm hiện nay nên quy định kể trên có thể coi là định nghĩa chung về trẻ em trên thế giới.

Nhưng công ước có đưa ra trường hợp ngoại lệ: "trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn".

Trong hệ thống pháp luật của Việt Nam có sử dụng khái niệm trẻ em và được quy định tại Điều 1 Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004: "Trẻ em là công dân Việt Nam dưới mười sáu tuổi". Còn theo Điều 18 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: "Người đủ mười tám tuổi trở lên là người thành niên. Người chưa đủ mười tám tuổi là người chưa thành niên". Trong khi đó, trong pháp luật lao động, người chưa thành niên được coi là những người từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi; trong pháp luật hình sự, bị can, bị

cáo, người bị hại chưa thành niên là những người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi... Tuy nhiên, tất cả các cách ngành luật kể trên đều lấy giới hạn dưới 18 tuổi là người chưa thành niên. Giới hạn này bằng với mức quy định độ tuổi được coi là trẻ em trong Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và Công ước 182 của ILO.

1.1.2. Khái niệm lao động trẻ em

Khác với khái niệm trẻ em, khái niệm về "lao động trẻ em" đòi hỏi ngoài góc độ độ tuổi, còn phải tiếp cận từ góc độ tính chất công việc mà chủ thể phải làm.

Trên thực tế, bởi danh giới giữa những công việc và điều kiện làm việc có thể và không thể chấp nhận được đối với trẻ em khá trừu tượng, nhận thức về vấn đề đó phụ thuộc rất lớn vào phong tục tập quán, tâm lý của các dân tộc và hoàn cảnh kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia, nên khó có thể đua ra một định nghĩa bao quát tất cả các dấu hiệu của hiện tượng lao động trẻ em. Mặc dù vậy, từ cách tiếp cận kể trên và từ các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan của ILO, có thể định nghĩa như sau:

Lao động trẻ em là thuật ngữ chỉ tình trạng trẻ em (những người dưới 18 tuổi) phải trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia những công việc nặng nhọc, độc hại hay nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển về thể lực, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và xã hội của trẻ; hoặc phải làm việc quá nhiều hay ở độ tuổi quá nhỏ, khiến các em không có thời gian cần thiết để học tập, vui chơi, giải trí.

1.1.3. Khái niệm xóa bỏ lao động trẻ em

Trẻ em do còn non nớt về thể chất nên cần phải được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, không phải làm công việc nặng nhọc, độc hại không phù hợp với lứa tuổi để có thể phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần.

Xóa bỏ lao động trẻ em là sự loại bỏ tình trạng trẻ em (những người dưới 18 tuổi) phải trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia những công việc nặng nhọc, độc hại hay nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển về thể lực, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và xã hội của trẻ;hoặc phải làm việc quá nhiều hay ở độ tuổi quá nhỏ, khiến các em không có thời gian cần thiết để học tập, vui chơi, giải trí.

Tuy nhiên, để việc xóa bỏ lao động trẻ em trở thành hiện thực ở các quốc gia, cần phải có quy định pháp lý ràng buộc để các quốc gia thực hiện một cách tốt nhất trên cơ sở nguyên tắc Pacta sunt servanda.

1.2. Sự cần thiết phải xóa bỏ lao động trẻ em

Hoạt động đóng vai trò chủ đạo trong độ tuổi này không phải là lao động. "Gọi là hoạt động chủ đạo, vì nó là hoạt động có tác dụng quyết định nhất đối với sự hình thành những đặc điểm tâm lý căn bản, nó quy định những biến đổi chủ yếu nhất trong các quá trình tâm lý và đặc trưng cho giai đoạn lứa tuổi ấy, đồng thời quy định tính chất của các hoạt động khác".

1.2.1. Đặc điểm về sinh lý

Ở độ tuổi trẻ em, nhất là giai đoạn từ 13 đến 15 - 16 tuổi, là giai đoạn có sự phát triển mang tính đột biến về sinh lý, biểu hiện: trẻ phát triển nhanh, đặc biệt là xương tay, xương chân. "Sự phát triển cơ thể diễn ra không cân đối. Chính sự không cân đối làm cho các em có những cử động lúng túng, vụng về". Các em bắt đầu bước vào tuổi dậy thì (lúc này các em trai có hiện tượng xuất tinh và các em gái có hiện tượng kinh nguyệt). "Hoạt động chủ đạo là học tập và giao tiếp nhóm". Ở giai đoạn này, nếu lao động với cường độ quá sức hoặc làm việc trong môi trường độc hại, thiếu vệ sinh đều có thể gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển cả về thể lực và trí lực của trẻ em. Đây chính là cơ sở để Bộ luật lao động quy định: "Cấm nhận trẻ em chưa đủ 15 tuổi vào làm việc, trừ một số nghề và công việc do Bộ Lao động - Thương bình và Xã hội quy định" (Điều 120).

1.2.2. Đặc điểm về tâm lý

Do sự phát triển vượt bậc về mặt thể chất, cho nên các em ở lứa tuổi này chưa thành niên thường có những biểu hiện về mặt tâm lý khá phức tạp, đó là: giai đoạn này trẻ em rất dễ tưởng mình là người lớn, và ý thức về bản ngã phát triển mạnh mẽ. Đây là một thời kỳ có nhiều biến động nhanh, mạnh, đột ngột và những đảo lộn cơ bản, các nhà tâm lý thường gọi là giai đoạn "khủng hoảng lứa tuổi" (đây là lần khủng hoảng thứ hai trong cuộc đời một con người sau lần một là ở độ tuổi lên 3). Các em thường có biểu hiện rõ rệt nhất về sự tự ý thức về cá tính của mình và hình thành "cái tôi"; cũng như phẩm chất tâm lý độc lập. Chính vì vậy, Điều 120 của Bộ luật lao động cũng có

quy định: "Đối với ngành nghề và công việc được nhận trẻ em chưa đủ 15 tuổi vào làm việc, học nghề, tập nghề thì việc nhận và sử dụng những trẻ em này phải có sự đồng ý và theo dõi của cha mẹ hoặc người đỡ đầu". Cha mẹ hoặc người đỡ đầu ngoài việc giám sát việc tuân thủ pháp luật cũng góp phần khuyên nhủ, bảo ban có tính chất cố vấn tinh thần cho các em trong những trường hợp cần thiết.

1.2.3. Yếu tố gia đình - xã hội

Nguyên tắc bao trùm trong Công ước về Quyền trẻ em năm 1989 là Trẻ em có quyền được chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt do còn non nớt về thể chất và trí tuệ.

Như vậy, người lớn, bố mẹ là người đã trưởng thành. "Độ tuổi đã phát triển toàn diện về thể chất, tâm lý, ý thức, sáng tạo mạnh mẽ nhất trong giao đoạn lứa tuổi này. Hoạt động chủ đạo là lao động", nên có nhiệm vụ phát triển kinh tế gia đình và chăm lo con cái, thực hiện các nhiệm vụ khác với xã hội. Hoạt động chủ đạo là lao động, học tập. Trẻ em do còn chưa hoàn thiện về thể chất, trí tuệ, ý thức… nhiệm vụ chính là học tập, vui chơi và tích lũy kinh nghiệm của nhân loại.

1.3. Cơ sở pháp lý quốc tế về lao động trẻ em và xóa bỏ lao động trẻ em

1.3.1. Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945

Tại khoản 3 điều 1 Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945 nêu rõ một trong những mục đích của Liên hợp quốc là "đạt được sự hợp tác quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế về kinh tế, xã hội, văn hóa hoặc nhân đạo, và thúc đẩy, khuyến khích việc tôn trọng các quyền con người và tự do cơ bản cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ hoặc tôn giáo".

Mỗi quốc gia phải có nghĩa vụ bảo đảm cho những quyền cơ bản của con người được thực hiện, trong đó có quyền trẻ em.

Liên hợp quốc cho rằng: "Sự tôn trọng và tuân thủ triệt để các quyền và tự do cơ bản của tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, nam, nữ, ngôn ngữ hay tôn giáo" sẽ thúc đẩy các quan hệ xã hội của con người nói chung, trẻ em nói riêng phát triển trên nền tảng tự do, tự nguyện và công bằng.

1.3.2. Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948

Văn kiện này là bản tuyên bố quốc tế đầu tiên về các quyền con người, áp dụng cho tất cả mọi người, không phân biệt về bất cứ yếu tố gì, trong đó có yếu tố độ tuổi.

Liên hệ với vấn đề lao động trẻ em, sự giới hạn này có ý nghĩa ngăn ngừa việc lạm dụng, bóc lột trẻ em.

1.3.3. Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966

Đứng trên phương diện bảo vệ các quyền cơ bản về kinh tế - xã hội của con người, công ước đã quy định các quốc gia thành viên phải có nghĩa vụ ban hành các chính sách hoặc có các biện pháp cụ thể để trẻ em được bảo vệ, chăm sóc và phát triển.

1.3.4. Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966

Công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị, bên cạnh các quyền khác, đề cấp đến quyền được bảo vệ không bị bắt giữ làm nô lệ hay nô dịch; bị lao động bắt buộc hay cưỡng bức; được tôn trọng và bảo đảm tính mạng, danh dự, nhân phẩm…của tất cả mọi người, trong đó có trẻ em.

1.3.5. Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em năm 1989

Công ước về quyền trẻ em là một trong gần 30 điều ước quốc tế về quyền con người của Liên hợp quốc, tập trung đề cập đến các quyền con người của một nhóm đối tượng đặc biệt là trẻ em. Văn kiện này đưa ra những cách thức tiếp cận mới và một nội dung toàn diện hơn hẳn so với các văn kiện quốc tế trước đó về quyền trẻ em.

Cùng với các công ước có liên quan của ILO, Công ước về quyền trẻ em của Liên hợp quốc có vị trí rất quan trọng trong việc ngăn ngừa, cấm và xóa bỏ tình trạng lao động trẻ em trên thế giới.

1.3.6. Các công ước và khuyến nghị của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) trong lĩnh vực điều chỉnh pháp lý quốc tế đối với lao động trẻ em

Công ước đầu tiên của ILO đề cập đến lao động trẻ em là Công ước số 5 năm 1919 về tuổi tối thiểu (trong công nghiệp), trong đó xác định tuổi lao động tối thiểu trong các ngành công nghiệp là 14 tuổi.

Công ước số 6 (1919) về công việc ban đêm của người trẻ tuổi (trong công nghiệp).

Công ước số 7 (1920) về tuổi tối thiểu làm việc trên biển.

Công ước số 10 (1921) về tuổi tối thiểu (trong nông nghiệp)

Công ước số 15 (1921) về tuổi tối thiểu (làm việc dưới hầm tàu và lò đốt)…

Tuy nhiên, trong hệ thống các tiêu chuẩn của ILO về lao động trẻ em, thì những tiêu chuẩn về độ tuổi tối thiểu được tuyển dụng hoặc được đi làm việc có ý nghĩa nền tảng.

*** Công ước số 138 của ILO**

Hiện nay có khoảng 11 công ước và khuyến nghị liên quan đến độ tuổi lao động trẻ em. Đáng chú ý là Công ước số 138 về độ tuổi tối thiểu được đi làm việc công và Khuyến nghị 146 quy định tuổi tối thiểu làm công nghiệp, nông nghiệp, các nghề phi công nghiệp, dưới mặt đất và trên biển. Hai văn kiện này bao quát tất cả các lĩnh vực, các ngành kinh tế, tất cả các loại công việc có hợp đồng hay không.

*** Công ước số 182 của ILO về việc cấm và hành động ngay lập tức để loại bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.**

Theo Công ước số 182, những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất thể hiện ở 4 nhóm, đó là:

- Mọi hình thức nô lệ hay tương tự nô lệ, như buôn bán trẻ em, gán nợ, lao động khổ sai, lao động cưỡng bức, bao gồm tuyển mộ cưỡng bức hoặc bắt buộc trẻ em để phục vụ trong các cuộc xung đột vũ trang.

- Sử dụng, dụ dỗ, lôi kéo trẻ em làm mại dâm, tham gia sản xuất văn hóa phẩm khiêu dâm hoặc biểu diễn khiêu dâm.

- Sử dụng, dụ dỗ, lôi kéo trẻ em tham gia các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt là hoạt động sản xuất và buôn bán các chất ma túy như đã được xác định trong các điều ước quốc tế có liên quan.

- Sử dụng trẻ em trong những công việc mà tính chất và hoàn cảnh làm việc có thể xâm hại đến sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của trẻ em.

Chương 2

PHÁP LUẬT VIỆT NAM TRONG TƯƠNG QUAN SO SÁNH VỚI PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM

2.1. Mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam

2.1.1. Mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia

Trong quan hệ với các nước và các tổ chức quốc tế, Việt Nam luôn tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế trong đó có nguyên tắc tận tâm, thiện chí thực hiện các cam kết quốc tế (Pacta sunt servanda).

2.1.2. Mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực lao

Trong lĩnh vực lao động trẻ em, mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam được thể hiện trong việc Việt Nam thực hiện các cam kết trong các điều ước quốc tế về quyền con người nói chung, quyền trẻ em và vấn đề lao động trẻ em nói riêng. Việt Nam đã ban hành các quy phạm pháp luật về bảo vệ trẻ em, lao động trẻ em, xóa bỏ lao động trẻ em phù hợp với các quy định của các điều ước quốc tế.

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam về xóa bỏ lao động trẻ em trong tương quan so sánh với pháp luật quốc tế và pháp luật nước ngoài

2.2.1. Phòng ngừa nguy cơ trẻ em phải lao động sớm hoặc bị bóc lột, lạm dụng trong pháp luật Việt Nam

Tinh thần của Công ước về quyền trẻ em đã được phản ánh kịp thời trong các văn kiện luật quan trọng về quyền trẻ em ở nước ta, đó là Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ban hành và có hiệu lực từ ngày 16.8.1991.

** Theo Luật Bảo vệ người chưa thành niên năm 1991 (được sửa đổi, bổ sung năm 2006) của nước Cộng hòa nhân dân Trung Quốc* (sau đây viết tắt là Luật Bảo vệ người chưa thành niên 1991) thì trẻ em vị thành niên là những người dưới 18 tuổi (Điều 2).

Như vậy, theo pháp luật Trung Quốc, trẻ em là người dưới 18 tuổi. Quy định này phù hợp với pháp luật quốc tế. Tuy nhiên, lại có sự khác biệt so với pháp luật Việt Nam (trẻ em là người dưới 16 tuổi).

Điều đó chứng tỏ hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay về cơ bản đã đáp ứng những tiêu chuẩn về chính sách quốc gia trong việc xóa bỏ lao động trẻ em nêu trong điều 1 Công ước số 138, cũng như trong điều 6 Công ước số 182.

2.2.2. Các quy định pháp luật Việt Nam về xóa bỏ lao động trẻ em trong tương quan so sánh với pháp luật quốc tế, pháp luật nước ngoài

2.2.2.1. Các quy định về độ tuổi lao động tối thiểu

Cũng như Công ước số 138, pháp luật Việt Nam căn cứ vào tính chất công việc để xác định độ tuổi được tuyển dụng tối thiểu là từ đủ 15, còn có hai mức khác là từ đủ 18 và dưới 15 tuổi. Mỗi mức tuổi đều kèm theo những điều kiện nhất định.

So sánh với các tiêu chuẩn có liên quan của ILO, có thể thấy rằng, các quy định về độ tuổi tối thiểu và điều kiện nhận vào làm việc và học nghề trong pháp luật Việt Nam về cơ bản đã phù hợp với các điều 2, 3 Công ước số 138 và các mục II, III Khuyến nghị 146.

2.2.2.2. Nhóm quy định về việc làm

Như vậy, pháp luật Việt Nam và pháp luật Trung quốc đều đưa ra những quy định cho phép và không cho phép tổ chức, cá nhận nhận trẻ em vào làm việc và đều được thể hiện bằng luật (hình thức quy phạm do quốc hội ban hành)

2.2.2.3. Các quy định về hợp đồng lao động

Theo Điều 26 Bộ luật lo động, thì: Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

2.2.2.4. Nhóm các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và điều kiện lao động của lao động chưa thành niên

Pháp luật Việt Nam coi lao động chưa thành niên là một dạng lao động đặc biệt nên có những quy định riêng với dạng lao động này, trong đó có vấn đề thời giờ làm việc, nghỉ ngơi và điều kiện lao động.

2.2.2.5. Nhóm các quy định về tiền lương, tiền công

Đối với người lao động chưa thành niên đang học nghề, tập nghề, nếu trực tiếp làm ra sản phẩm thì được trả lương theo nguyên tắc, mức lương do

hai bên thỏa thuận nhưng không thấp hơn 70% mức lương cấp bậc của người lao động cùng làm công việc đó.

2.2.2.6. Nhóm các quy định về bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh lao động

So sánh với các tiêu chuẩn có liên quan của ILO, có thể thấy rằng, các quy định về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi và điều kiện lao động của lao động chưa thành niên trong pháp luật Việt Nam về cơ bản đã phù hợp với điều 7, công ước số 138 và mục IV Khuyến nghị số 146.

2.2.2.7. Nhóm các quy định dành cho người sử dụng lao động

Như vậy, nếu so với lao động là người đã thành niên, thì người sử dụng lao động chưa thành niên có trách nhiệm cao hơn, nặng nề hơn. Những trách nhiệm pháp lý này phát sinh từ khi nhận người vào làm việc và ký kết hợp đồng lao động, bố trí công việc, khám sức khỏe, lập sổ theo dõi, chế độ báo cáo, cũng như phải tuân thủ các quy định khác về điều kiện lao động.

2.2.2.8. Nhóm các quy định về thanh tra và xử phạt vi phạm pháp luật

Trong lĩnh vực xử lý vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em và lao động chưa thành niên:

Xử lý về hành chính:

** Trong Luật Lao động năm 1994* (thông qua ngày 5.7.1994, có hiệu lực ngày 01.01.1995) của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây viết tắt là Luật lao động Trung Hoa) tại chương VII quy định: "Nhà nước bảo hộ đặc biệt đối với lao động nữ và trẻ em vị thành niên.

Luật Bảo vệ trẻ vị thành niên năm 1991 (sửa đổi, bổ sung năm 2006) của Trung Quốc còn quy định: "Nếu sử dụng người lao động là trẻ vị thành niên chưa đủ 16 tuổi vào công việc nặng nhọc, độc hại và có khả năng gây độc hại khác thì bộ phận pháp lý trật tự lao động ở địa phương đó ra quyết định xử phạt hành chính, trường hợp vi phạm nghiêm trọng thì phòng Hành chính, công nghiệp và thương mại ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động kinh doanh" (Điều 68).

Xử lý về hình sự

Nhằm xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật lao động ở mức độ nặng, Bộ luật hình sự 2009 quy định trực tiếp tội vi phạm quy định về sử dụng lao động trẻ em (điều 228).

Luật bảo vệ người chưa thành niên năm 1991 Trung Quốc tại chương VI. Trách nhiệm pháp lý quy định:

Điều 48 quy định: Các trường học, nhân viên nhà trẻ mà sử dụng hình phạt đối với học sinh nhỏ trong trường hợp nghiêm trọng thì nhân viên đó bị xử phạt hành chính.

Điều 49 còn đưa ra một quy định trực tiếp đến sử dụng lao động vị thành niên, đó là Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nếu sử dụng lao động trái phép dưới độ tuổi 16 thì cơ quan sử dụng lao động đó sẽ bị phạt tiền. Trường hợp nghiêm trọng thì phòng hành chính của ngành Công nghiệp và Thương mại chịu trách nhiệm thu hồi giấy phép kinh doanh.

Điều 52. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nếu vi phạm đến quyền nhân thân và các quyền khác thì sẽ tạo thành một tội và sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự.

Nếu lạm dụng trẻ vị thành niên trong gia đình ở mức độ trầm trọng phù hợp với Điều 182 của Bộ luật hình sự thì sẽ chịu trách nhiệm hình sự.

Điều 54. Đảng và nhà nước quyết định xử phạt hành chính trong thời hạn luật định, không áp dụng cho xét xử lại. Quyết định xử phạt hành chính của Đảng là cao nhất.

** Luật lao động của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ* đưa ra các biện pháp chế tài đối với việc thực hiện luật lao động như sau: Các thanh tra viên của Bộ Lao động ở khắp nơi trên nước Mỹ để thi hành đạo luật lao động trẻ em theo FLSA. Khi Bộ trưởng Bộ Lao động cho phép đại diện, các thanh tra viên có quyền điều tra và khám xét những giấy tờ về lương bổng, giờ làm việc, và những tình trạng hay cách thức làm việc, để quyết định sự chấp hành đối với các đạo luật của FLSA.

FLSA cấm sự chuyên chở hàng hóa xuyên bang khi phạm luật về lương tối thiểu, lương phụ trội, hay lao động trẻ em. FLSA cho phép Bộ Lao động xin lệnh của tòa cấm sự chuyên chở "hàng phạm pháp"("hot goods"). FLSA cũng cho phép Bộ Lao động bắt người phạm luật lao động trẻ em phải tuân hành luật. Tái phạm nhiều thêm nữa có thể bị đưa ra tòa án. Cố ý phạm luật lao động trẻ em có thể bị coi là tội đại hình và bị phạt lên đến 10,000.00 đồng đô la. Dưới đạo luật hiện tại, vi phạm pháp luật lần thứ hai có thể bị phạt tù.

Chương 3

THỰC TRẠNG THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

3.1. Thực trạng xóa bỏ lao động trẻ em

3.1.1. Thực trạng lao động trẻ em trên thế giới

Lao động trẻ em là vấn đề toàn cầu, xuất hiện ở mọi khu vực và mọi quốc gia, chỉ khác nhau về mức độ. Theo ước tính, hiện nay cứ trong sáu trẻ em trên thế giới thì có một em tham gia các hoạt động kinh tế.

3.1.2. Thực trạng xóa bỏ lao động trẻ em ở Việt Nam

Cụ thể, theo tính toán, chỉ có khoảng 16% tổng số trẻ em tham gia hoạt động kinh tế theo kết quả cuộc KSMSHGĐ năm 2006 (tương đương 148.800 em) có thể coi là lao động trẻ em, do các em này được xác định là tham gia lao động trong điều kiện nặng nhọc độc hại, nguy hiểm. Con số này thấp hơn nhiều so với kết quả thu được từ một cuộc khảo sát do ILO tài trợ thực hiện vào năm 2009.

3.2. Việc thực hiện pháp luật về xóa bỏ lao động trẻ em

3.2.1. Về độ tuổi lao động và học nghề

Theo một nghiên cứu gần đây của ILO ở Việt Nam năm 2009, trẻ em giúp việc gia đình ở độ tuổi còn nhỏ chiếm tỷ lệ khá cao (22,6% trẻ em giúp việc gia đình ở độ tuổi dưới 15; 43,1% trẻ em giúp việc gia đình phải làm việc hơn 85 giờ/tuần...), xứng đáng được xem là một trong những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

3.2.2. Trong lĩnh vực việc làm và học nghề

Kết quả của một công trình nghiên cứu về điều kiện làm việc và vệ sinh lao động của trẻ em ở một số làng nghề của Việt Nam do ILO tài trợ được công bố năm 2009 cho thấy việc sử dụng lao động trẻ em diễn ra một cách khá phổ biến ở các làng nghề được khảo sát.

3.2.3. Trong lĩnh vực hợp đồng lao động

Từ thực tế của việc giao kết hợp đồng lao động đối với lao động chưa thành niên trên đây, cho thấy sự vi phạm những quy định pháp luật là rất phổ

biến, điều này ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của loại lao động yếu thế, rất cần được bảo vệ này.

3.2.4. Đối với thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

Kết quả của một công trình nghiên cứu về điều kiện làm việc và vệ sinh lao động của trẻ em ở một số làng nghề của Việt Nam do ILO tài trợ được công bố năm 2009 cho thấy, thời giờ làm việc áp dụng cho những trẻ em làm việc toàn bộ thời gian là 8 tiếng/ngày, tuy nhiên trên thực tế các em thường phải làm việc nhiều giờ hơn.

3.2.5. Trong lĩnh vực tiền lương, tiền công

Như vậy, trong lĩnh vực tiền lương, tiền công, thì những cơ sở sản xuất có sử dụng lao động trẻ em nói riêng, lao động chưa thành niên nói chung cũng thường không tuân thủ các quy định của pháp luật.

3.2.6. Trong lĩnh vực bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh lao động.

Nhìn chung, việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động chưa thành niên, lao động trẻ em là rất bức xúc

3.2.7. Việc chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động

Vấn đề tuân thủ các quy định về pháp luật lao động nói chung và lao động chưa thành niên, lao động trẻ em nói riêng đối với người sử dụng lao động luôn là một vấn đề khó khăn và phức tạp. Ở đây thể hiện lợi ích trái chiều giữa một bên là chủ sử dụng lao động đòi hỏi người lao động làm việc nhiều nhất, nhưng lại muốn trả công ít nhất, còn một bên là người lao động trẻ em, lao động chưa thành niên thường ở vào vị thế yếu cả về thể lực, nhận thức và trí lực.

3.2.8. Trong lĩnh vực thanh kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật

Các quy định về xóa bỏ lao động trẻ em hiện nay có thể nói là tương đối đầy đủ và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam, thế nhưng việc thực hiện các quy định này còn chưa nghiêm và thiếu đồng bộ. Nguyên nhân chính và chủ yếu vẫn là công tác quản lý nhà nước bị buông lỏng, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định đó chưa được quan tâm đúng mức và khi có vi phạm xảy ra thì việc xử lý chưa kịp thời hoặc biện pháp xử phạt chưa nghiêm khắc đến mức cần thiết.

3.3. Nhận xét chung về tình hình thực thi pháp luật về xóa bỏ lao động trẻ em ở Việt Nam

Những phân tích trên đây cho phép rút ra nhận xét tổng quát là: Việc thực hiện pháp luật về việc xóa bỏ lao động trẻ em ở Việt Nam đã đạt được những hiệu quả nhất định.

Tuy vậy, các quy định pháp luật về xóa bỏ lao động trẻ em và việc chấp hành chúng trong thực tiễn đời sống cũng còn nhiều tồn tại, thể hiện trên cả văn bản pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện. Khiến cho các loại hình lao động trẻ em tồi tệ nhất có xu hướng gia tăng trong thời gian gần đây.

3.4. Một số phương hướng và giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả pháp luật về xóa bỏ lao động trẻ em

Các quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam liên quan đến lao động trẻ em, xóa bỏ lao động trẻ em tương đối phù hợp với các tiêu chuẩn lao động quốc tế và đã đưa ra được một khung pháp lý cho vấn đề này như tuổi tối thiểu được phép làm việc, giao kết hợp đồng lao động, tiền công, điều kiện làm việc, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, học nghề và tập nghề…cũng như các quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động, quy định việc xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến lao động trẻ em.

Tuy nhiên, chế độ pháp lý về phòng chống, xóa bỏ lao động trẻ em cũng bộc lộ nhiều thiếu sót, bất cập cả về mặt văn bản pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện cần phải được nghiên cứu bổ sung sửa đổi. Đó là sự đòi hỏi vừa khách quan vừa chủ quan.

3.4.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện chế độ pháp lý về phòng chống, xóa bỏ lao động trẻ em

3.4.1.1. Về mặt chủ quan

Trước hết, mặc dù hệ thống pháp luật về lao động chưa thành niên, lao động trẻ em, xóa bỏ lao động trẻ em đã được hình thành tương đối có hệ thống, nhưng chưa đầy đủ và đồng bộ, thể hiện ở những điểm sau:

- Về mặt thuật ngữ, cho đến nay, chúng ta vẫn chưa thống nhất, hoặc phân rõ được khái niệm "lao động trẻ em" và "lao động chưa thành niên", cũng như các khái niệm lạm dụng sức lao động", "lao động cưỡng bức"…

- Thiếu các quy định chặt chẽ về cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý những hành vi vi phạm trong lĩnh vực lao động chưa thành niên, lao động trẻ em. Chưa có một văn bản cụ thể quy định chi tiết về thanh tra đối với lao động đặc thù này. Việc xử lý các vi phạm lại càng yếu.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lao động chưa thành niên, xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em trong cộng đồng dân cư, nhất là người lao động và người sử dụng lao động còn chưa được quan tâm đúng mức.

3.4.1.2. Về mặt khách quan

Các tổ chức quốc tế, nhất là Tổ chức lao động quốc tế (ILO) đã thông qua nhiều công ước và khuyến nghị về lao động trẻ em, lao động chưa thành niên. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên của ILO và chúng ta đã phê chuẩn một số công ước của tổ chức này. Điều này đã khiến chúng ta phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật lao động nói chung và pháp luật dành cho lao động chưa thành niên, lao động trẻ em và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em mà các công ước chúng ta ký kết, gia nhập đã quy định để từng bước theo kịp pháp luật và thông lệ quốc tế trong lĩnh vực tương đối quan trọng và nhạy cảm này

3.4.2. Một số kiến nghị có tính chất giải pháp

3.4.2.1. Về mặt văn bản pháp luật

Thứ nhất, cần thống nhất cách dùng các thuật ngữ, các khái niệm, quan niệm về "trẻ em", "người chưa thành niên", "lao động trẻ em", "lao động chưa thành niên", quy định rõ khái niệm "xóa bỏ lao động trẻ em".

Chưa có quy định pháp luật về xóa bỏ lao động trẻ em để áp dụng trong thực tế nội hàm việc xóa bỏ lao động trẻ em.

Thứ hai, cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung, sửa đổi những văn bản dưới luật để tiếp tục cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện các quy định của Bộ luật lao động liên quan đến lao động trẻ em.

Hiện tại, những quy định của Bộ luật lao động dành riêng cho lao động chưa thành niên chỉ vẻn vẹn có 4 điều, đã vậy lại chỉ áp dụng cho những người có tham gia quan hệ lao động.

Thứ ba, tiếp tục nghiên cứu bổ sung danh mục nghề, công việc cấm sử dụng lao động trẻ em theo tinh thần của công ước ILO số 182.

Thứ tư, cần nghiên cứu để bổ sung các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo thường kỳ đối với vấn đề sử dụng lao động trẻ em.

Cho đến nay, chưa có quy định cụ thể của pháp luật về vấn đề này. Trước hết, đây là nghĩa vụ của những đơn vị, cá nhân trực tiếp sử dụng lao động chưa thành niên, lao động trẻ em, đồng thời cũng là trách nhiệm của cơ quan quản lý các cấp.

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật có liên quan đến lao động trẻ em ở các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân có sử dụng lao động trẻ em.

Trước hết cần sớm ban hành bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của thanh tra lao động về vấn đề lao động trẻ em. Do trẻ em là một đối tượng đặc biệt nên rất cần có một quy chế riêng quy định về việc thanh, kiểm tra. Đảm bảo việc thanh kiểm tra có tính liên tục và quy mô rộng khắp trong cả nước.

Thứ sáu, bổ sung các hành vi vi phạm pháp luật lao động chưa thành niên và tăng các mức hình phạt về việc vi phạm pháp luật đối với lao động trẻ em.

Theo chúng tôi, cũng cần phải nghiên cứu bổ sung cả đối với bộ luật hình sự. Như đã trình bày, hiện tại, mới chỉ có một điều 228 trong Bộ luật hình sự 2009 quy định về "Tội vi phạm quy định về sử dụng lao động trẻ em"

Thứ bảy, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc nghiên cứu, phê chuẩn và thực hiện công ước quốc tế trong lĩnh vực trẻ em và xóa bỏ lao động trẻ em.

3.4.2.2. Các biện pháp tổ chức thực hiện và hỗ trợ

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền trẻ em, lao động nói chung và pháp luật đối với lao động trẻ em, xóa bỏ lao động trẻ em.

Đây là một công việc rất quan trọng, bởi một điều rất đơn giản là: người ta có biết pháp luật quy định gì thì mới thực hiện nó. Từ trước đến nay, chúng ta đã tiến hành tuyên truyền khá nhiều về quyền trẻ em nói chung, nhưng về vấn đề quyền trẻ em trong lĩnh vực lao động thì còn hạn chế.

Thứ hai, tăng cường chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế cho người nghèo, địa phương khó khăn để có tác động làm giảm tỷ lệ lao động trẻ em.

Thứ ba, nâng cao và phối hợp về vai trò, chức năng, hoạt động của các cơ quan quản lý và các tổ chức trong lĩnh vực lao động trẻ em.

Vấn đề trẻ em và lao động trẻ em không những là một vấn đề pháp luật mà còn là vấn đề xã hội, chính trị do vậy cần có sự phối hợp rộng rãi và có hiệu quả hành động của các cơ quan và tổ chức. Từ trước đến nay, chúng ta đã phối hợp khá tốt nhưng giai đoạn tiếp theo cần được nâng cao và hiệu quả hơn.

Thứ tư, nên chăng nhà nước cần quy định về việc các chính quyền cơ sở (phường, xã…) cần có biện pháp nắm vững số cơ sở, số hộ có thuê mướn sử dụng lao động trẻ em.

Thứ năm, cần tăng cường hơn nữa công tác kết hợp thanh, kiểm tra các cơ sở, đơn vị có sử dụng lao động chưa thành niên, lao động trẻ em và áp dụng các chế tài cần thiết đối với những đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm.

KẾT LUẬN

1. Việt Nam là một quốc gia có nền kinh tế phát triển chưa cao nhưng đã được cộng đồng quốc tế đánh giá cao về việc thực hiện các quyền của trẻ em. Tuy nhiên, cũng do nền kinh tế chưa phát triển nên một số trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang sớm phải bán sức lao động để mưu sinh. Đó là một thực tế. Lao động trẻ em mặc dù đem lại một số lợi ích vật chất cho gia đình và cho các em nhưng nếu bị lạm dụng sẽ gây ra những hậu quả xấu về thể chất, trí lực, nhân cách, ảnh hưởng không tốt đến các em cũng như nguồn nhân lực tương lai của đất nước. Bởi vậy, trong khi tạm chấp nhận một thực tế trẻ em lao động, nhà nước đã có những biện pháp bảo vệ họ, trong đó có biện pháp pháp luật. Nhìn chung, pháp luật dành cho lao động chưa thành niên, lao động trẻ em về cơ bản phù hợp với các công ước của Liên hợp quốc và Tổ chức lao động quốc tế trong lĩnh vực này.

2. Vấn đề lao động trẻ em ngay từ rất sớm đã được đề cập đến trong các văn bản pháp luật của nhà nước như tại Sắc lệnh số 29/SL năm 1947. Sau đó,

việc điều chỉnh lao động trẻ em, lao động chưa thành niên được quy định rải rác ở một số văn bản. Tuy nhiên, do hoàn cảnh chiến tranh, do cơ chế hành chính, bao cấp, do chậm hội nhập quốc tế, nên nhìn chung các quy định pháp luật cũng như việc thực hiện pháp luật còn nhiều hạn chế.

3. Việc thực hiện những quy phạm về lao động chưa thành niên cũng đã đạt được nhiều kết quả rất đáng trân trọng và khích lệ. Nhất là đối với một quốc gia có nền kinh tế chưa phát triển như Việt Nam. Điều đó nói lên sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự nỗ lực của các cơ quan hữu quan, sự nỗ lực của toàn xã hội. Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, do nhiều nguyên nhân khác nhau, cả về chủ quan và khách quan, hệ thống pháp luật hiện hành còn nhiều khiếm khuyết cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc chấp hành những quy định pháp luật đối với người lao động chưa thành niên tại một số tổ chức, cơ sở chưa tốt. Việc thanh tra, kiểm tra, việc khen thưởng những đơn vị, cá nhân chấp hành tốt, cũng như xử lý những hành vi vi phạm chưa thật hiệu quả. Điều này đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến người lao động chưa thành niên, lao động trẻ em, những người yếu thế trong việc tự bảo vệ mình. Như vậy, bên cạnh việc sửa đổi, bổ sung những quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động trẻ em, lao động chưa thành niên, cũng cần phải hoàn thiện cơ chế áp dụng hữu hiệu chúng trong thực tiễn sinh động của đất nước ta hiện nay.

4. Hy vọng rằng, với sự nỗ lực của Đảng, Nhà nước và toàn dân, sự hợp tác quốc tế, hệ thống pháp luật về lao động, trong đó có pháp luật đối với lao động chưa thành niên sẽ ngày càng hoàn thiện, tạo thành một hành lang pháp lý bảo vệ có hiệu quả lao động trẻ em. Và cũng hy vọng rằng, cùng với tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, thực hiện thắng lợi mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" do Đảng ta đề ra thì lao động trẻ em, lao động chưa thành niên sẽ không còn là vấn đề "đáng quan tâm", "đáng báo động" như hiện nay nữa.